

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Nhật Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba
Bà Lê Thị Ánh Sáng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Văn L, sinh năm 2001 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và sinh sống: **Ấp C, xã B, huyện L, Đồng Nai**; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông **Ngô Văn S**, sinh năm 1974 và bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1975; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/4/2023 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện L**.

Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Anh **Trần Xuân T**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: **Tổ C, Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai**.

(Anh **T** vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn L là người nghiện ma túy. Vào ngày 08/5/2023, L điều khiển xe mô tô biển số 60C1-613.86 đến khu vực Trạm thu phí quốc lộ E, thuộc xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai tìm gặp một người thanh niên tên T1 chưa rõ nhân thân lai lịch hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó, L bỏ ma túy vào túi vải màu đen rồi đem về nhà tại ấp C, xã B, huyện L cất dấu để sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 09/5/2023, L đem theo túi vải chứa ma túy trên và điều khiển xe mô tô biển số 60C1-613.86 chở theo bạn là Trần Xuân T, sinh năm 2001 trú tại Ấp B, xã B, huyện L đến nhà nghỉ “Kim Ngân” ở ấp P, xã L, huyện L để gặp bạn gái của L tên T2 (quen qua mạng xã hội, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). L và T thuê phòng 5B chờ Thư đến. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày T2 đến thuê phòng nghỉ số 2A rồi gọi Lượng qua. Tại đây, L và T2 quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng 22 giờ 20 phút, L trả phòng và điều khiển xe mô tô biển số 60C1-613.86 chở T về đến đoạn đường thuộc tổ A, ấp E, xã L, huyện L thì bị lực lượng Công an xã L yêu cầu dừng xe kiểm tra. L cầm túi vải chứa ma túy ném xuống đường nhưng bị vướng vào gác để chân phía sau bên phải xe mô tô của L. Công an xã L tiến hành kiểm tra túi vải phát hiện bên trong có 01 gói nylon kích thước 3cmx4cm chứa ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa) nên lập biên bản phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 994/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3085 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 994 của Phòng K thuộc Công an tỉnh Đ;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa).
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 60C1-613.86 do chị Ngô Thị Kim N đứng tên chủ sở hữu. Chị N cho L mượn nhưng không biết L sử dụng vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị N.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Ngô Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 175/CT-VKSLT ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Ngô Văn L** từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 994 có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nõ thủy tinh, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện L**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 09/5/2023, tại đoạn đường thuộc **tổ A, ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**, bị cáo **L** có hành vi tàng trữ 01 gói nylon kích thước 3cmx4cm bên trong có chứa ma túy, khối lượng 0,3085gam loại Methamphetamine thì bị **Công an xã L** phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 994 ngày 16/5/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3085gam loại Methamphetamine.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại σ "Cơ quan điều tra cũng như lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo **Ngô Văn L** đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ các hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm. Nhưng chỉ vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống của bị cáo và những người xung quanh, là một trong những nguyên nhân dẫn đến gia tăng các loại tội phạm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án

nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng đề rắn đe, phòng ngừa chung. Có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã từng tham gia dân quân tự vệ tại **Ban chỉ huy quân sự huyện L** từ tháng 8/2019 đến tháng 7/2021 nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 994 của **Phòng K** thuộc **Công an tỉnh Đ**; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nõ thủy tinh, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa) là vật cấm lưu thông nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng theo quy định.

[9] Đối với người đàn ông tên **T1** có hành vi bán ma túy cho **L** nhưng hiện không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra **Công an huyện L** tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn L** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn L** 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 994 của **Phòng K** thuộc **Công an tỉnh Đ**; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nõ thủy tinh, 01 nắp nhựa, 01 ống hút nhựa). (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2023 của cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ư ở ng"Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo **Ngô Văn L** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA H. Long Thành;
- CAH. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

Trần Nhật Lệ